

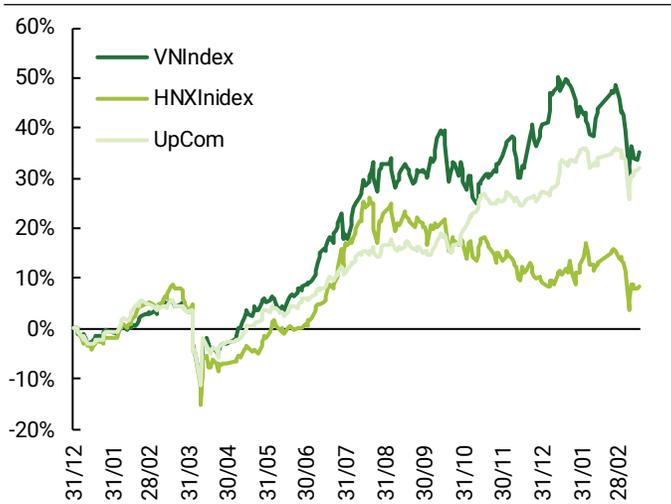
**VN-Index** **1710.29 (1.01%)**  
 950 Tr. cổ phiếu 25606.5 Tỷ VND (10.49%)

**HNX-Index** **246.86 (0.46%)**  
 78 Tr. cổ phiếu 1404.6 Tỷ VND (-20.47%)

**UPCOM-Index** **125.51 (0.38%)**  
 42 Tr. cổ phiếu 707.3 Tỷ VND (-21.99%)

**VN30F1M** **1877.00 (1.39%)**  
 284,363 HD OI: 33,579 HD

### % Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1710.3, tăng +17.1 điểm (+1.01%). Thanh khoản gần như đi ngang với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup và Ngân hàng góp phần thúc đẩy đà tăng, trong khi áp lực chốt lời tiếp tục chi phối tại nhóm Dầu khí và Hóa chất.  
 Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: VCB (+2.9%), EIB (+2.9%), LPB (+3.2%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (+4.8%), GEE (+7.0%) | Bất động sản: VHM (+2.0%), VRE (+2.1%) | Thực phẩm và đồ uống: DBC (+1.3%), MSN (+2.6%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Dầu khí: BSR (-6.9%), PVD (-6.7%), PLX (-2.3%) | Hóa chất: DCM (-7.0%), DPM (-7.0%), DGC (-6.9%) | Xây dựng và Vật liệu: CII (-4.1%), VCG (-3.8%).  
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCB, MCH, VIC, VHM, TCX - Chiều giảm | BSR, GAS, DGC, DCM, DPM  
 Khối ngoại Bán ròng gần 680 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, BID, FPT, trong khi mua ròng VCK, MCH, MSN.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** thu hẹp đà tăng về cuối phiên tạo thành mẫu hình nến Gravestone Doji, bên cạnh thanh khoản cũng hạ nhiệt cho thấy lực cung chiếm ưu thế trên vùng cao và chiều mua lên còn thận trọng. Dù vậy, diễn biến nghiêng về phản ứng kiểm định cung tại vùng kháng cự, chưa hẳn mang dấu hiệu "bull trap". Vì nỗ lực bứt phá chưa thành công, thị trường có thể trở lại trạng thái đi ngang, củng cố thêm nền giá quanh khu vực 1680 – 1720 điểm. Kháng cự gần trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1750 điểm, trong khi hỗ trợ gần là mốc 1640 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với nến Shooting star, tiếp tục trạng thái giằng co và hàm ý lực cung còn chi phối trong nỗ lực phục hồi. Vận động khả năng còn rung lắc và tiếp tục kiểm định thêm vùng giá 244 – 250.
- **Chiến lược:** Theo dõi thêm phản ứng của thị trường tại các mốc hỗ trợ và kháng cự, đồng thời hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Các chuyển biến địa chính trị cần tiếp tục được theo dõi sát để có thêm định hướng về chuyển động dòng tiền. Chiều mua gia tăng trở lại chỉ nên cân nhắc khi chỉ số có tín hiệu thoát khỏi pha điều chỉnh và thị trường đồng thuận phục hồi theo hướng lan tỏa. Các ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán, Tiêu dùng, Đầu tư công.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ DGC (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,710.3 ▲	1.0%	2.0%	-6.2%	25,606.5 ▲	10.5%	-38.7%	26.1%	949.5 ▲	2.9%	-38.3%	53.8%
HNX-Index	246.9 ▬	0.5%	2.8%	-4.0%	1,404.6 ▼	-20.5%	-52.9%	34.3%	77.6 ▼	-17.5%	-44.6%	45.7%
UPCOM-Index	125.5 ▬	0.4%	2.7%	-1.4%	707.3 ▼	-22.0%	-39.0%	10.0%	41.8 ▼	0.0%	-30.4%	-4.1%
VN30	1,873.7 ▲	1.1%	2.0%	-7.2%	12,271.1 ▲	5.2%	-49.6%	4.1%	329.3 ▼	-5.0%	-52.7%	20.9%
VNMID	2,156.3 ▬	0.2%	3.8%	-3.9%	9,957.5 ▲	12.5%	-29.7%	44.9%	403.3 ▲	2.3%	-38.4%	53.1%
VNSML	1,413.7 ▼	-0.1%	2.1%	-5.2%	1,210.0 ▼	-1.8%	-43.3%	37.7%	86.3 ▼	-2.7%	-39.2%	46.1%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	622.9 ▲	1.2%	3.78%	-8.1%	5,924.3 ▲	1.15%	-21.5%	-1.8%	248.0 ▼	-2.7%	-23.2%	4.8%
Bất động sản	716.1 ▬	1.0%	3.8%	-8.5%	3,481.0 ▲	6.2%	-2.3%	18.5%	121.2 ▼	-20.2%	-23.5%	12.2%
Dịch vụ tài chính	322.8 ▲	3.7%	2.5%	-4.6%	4,122.3 ▲	33.8%	0.1%	18.3%	183.5 ▲	32.2%	2.9%	35.8%
Công nghiệp	256.0 ▲	2.7%	-1.1%	-6.3%	1,758.1 ▲	27.1%	8.1%	10.8%	34.7 ▼	-29.3%	-32.6%	-22.7%
Tài nguyên cơ bản	528.3 ▬	0.6%	5.4%	-1.2%	842.0 ▲	15.7%	-44.2%	-45.0%	39.2 ▲	15.7%	-38.9%	-36.0%
Xây dựng - Vật Liệu	178.0 ▼	-0.4%	6.7%	-2.0%	1,414.9 ▼	-1.0%	-16.7%	13.1%	66.0 ▼	-1.0%	-17.1%	22.2%
Thực phẩm	523.2 ▲	2.4%	-1.1%	-28.3%	1,890.6 ▲	56.4%	7.0%	11.5%	34.9 ▲	28.2%	-12.3%	-2.0%
Bán Lẻ	1,537.1 ▲	2.3%	5.2%	-11.9%	590.9 ▼	-3.3%	-55.9%	-38.5%	8.1 ▼	-11.0%	-55.2%	-38.0%
Công nghệ	428.3 ▲	1.5%	3.2%	-18.0%	919.1 ▲	17.3%	-22.2%	-32.5%	12.5 ▼	-17.6%	-29.4%	-29.5%
Hóa chất	187.0 ▼	-2.0%	-1.9%	0.1%	2,008.4 ▲	17.1%	-2.2%	36.7%	52.5 ▲	34.5%	11.8%	47.8%
Tiện ích	790.9 ▼	-1.2%	-7.7%	-6.6%	689.6 ▼	-28.0%	-27.3%	-18.2%	35.6 ▼	-2.6%	-12.5%	9.2%
Dầu khí	123.6 ▼	-5.7%	-11.3%	18.2%	1,179.4 ▼	-16.8%	-29.3%	-14.3%	34.2 ▼	-9.6%	-19.0%	0.9%
Dược phẩm	447.4 ▬	0.6%	2.3%	-1.6%	51.1 ▼	-32.0%	5.1%	58.4%	1.6 ▼	-42.2%	-19.8%	22.1%
Bảo hiểm	116.3 ▲	4.3%	1.4%	-5.4%	47.7 ▲	55.5%	-22.3%	-19.0%	0.9 ▲	25.8%	-34.4%	-29.9%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,710.3 ▲	1.01%	-4.2%	15.2x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,434 ▲	2.05%	13.8%	15.7x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	7,107 ▲	1.20%	-17.8%	17.5x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,486 ▬	0.82%	1.5%	16.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,026 ▬	0.32%	-0.4%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,050 ▼	-0.85%	2.0%	19.5x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,869 ▬	0.13%	0.9%	13.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,700 ▼	-0.09%	6.7%	21.2x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,699 ▲	1.01%	-2.1%	26.2x	5.2x
Dow Jones	Mỹ	46,946 ▬	0.83%	-2.3%	23.3x	5.4x
FTSE 100	Anh	10,370 ▬	0.51%	4.4%	16.5x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,747 ▬	0.15%	-0.8%	17.0x	2.4x
DXY		99.8 ▼	-0.60%	1.5%		
USDVND		26,288 ▬	0.01%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

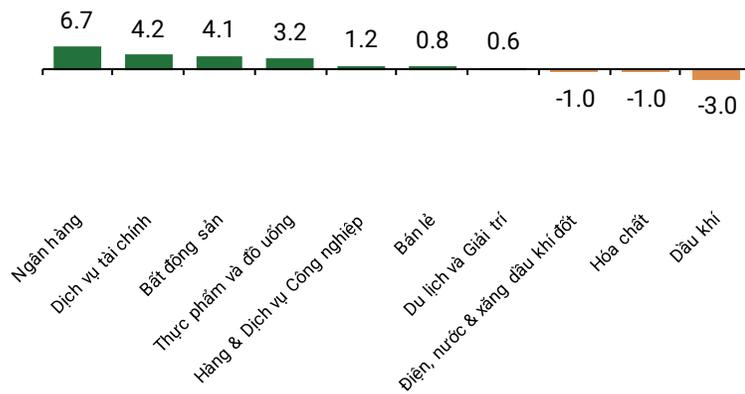
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	3.26%	53.5%	70.1%	45.6%
Dầu WTI	▲	3.3%	55.0%	68.3%	43.0%
Khí gas	▬	0.3%	0.0%	-17.8%	-24.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	6.1%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	1.0%	0.5%	-3.5%
PVC (*)	▼	-0.9%	22.4%	28.6%	15.0%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	35.1%	60.7%	63.8%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	1.3%	8.7%	1.0%
Bông Cotton	▲	4.2%	11.6%	6.8%	2.5%
Đường	▼	0.0%	3.7%	-4.3%	-28.0%
World Container Index	▬	0.0%	9.8%	-4.1%	-10.4%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	63.1%	116.0%	201.2%
Vàng	▼	-0.1%	2.5%	15.8%	66.7%
Bạc	▼	-0.4%	9.5%	12.3%	137.7%

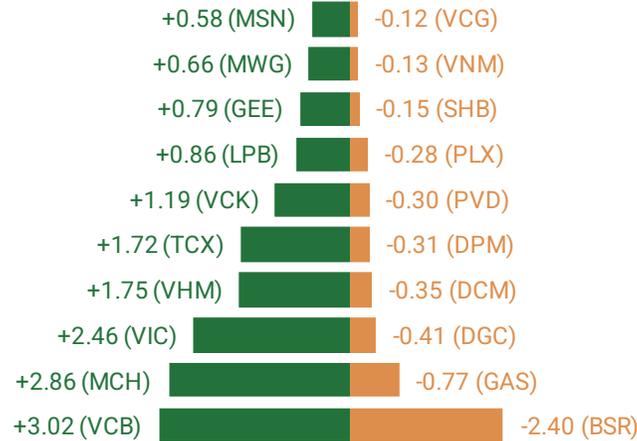
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

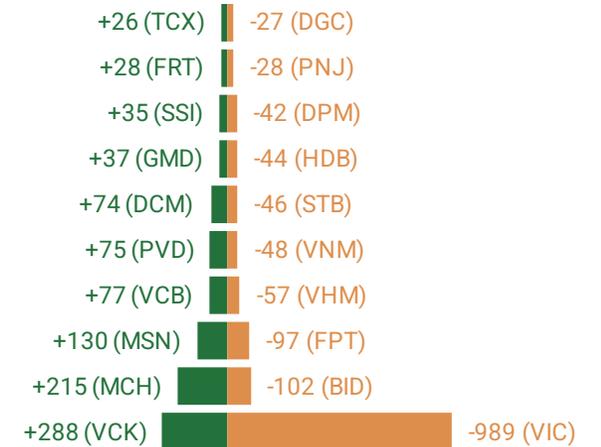
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



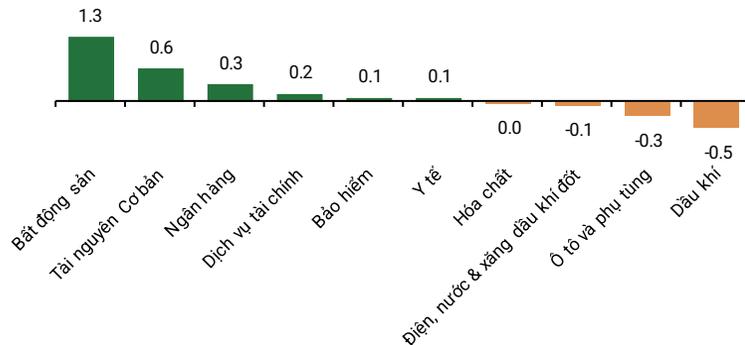
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



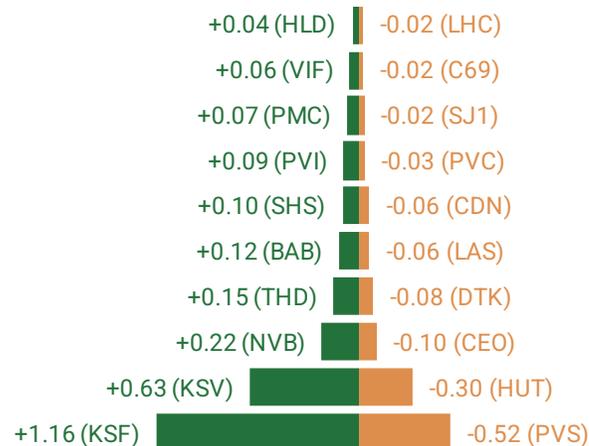
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



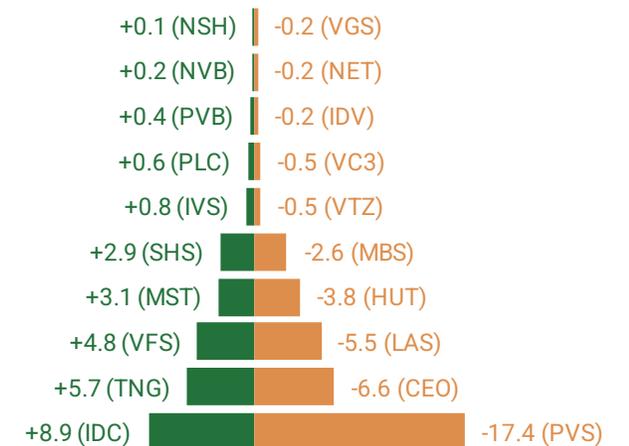
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



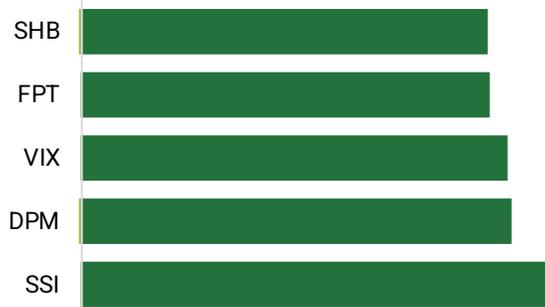
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

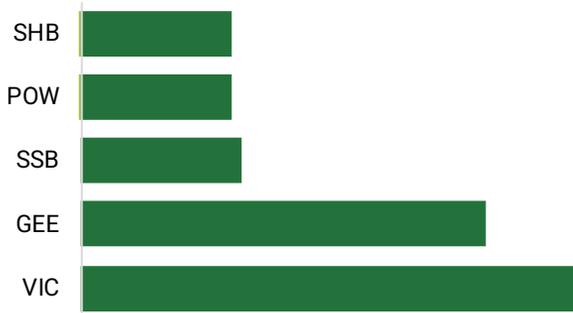


### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	DPM	VIX	FPT	SHB
%DoD	0.9%	-7.0%	4.3%	1.5%	-1.0%
Giá trị	851	781	774	742	738

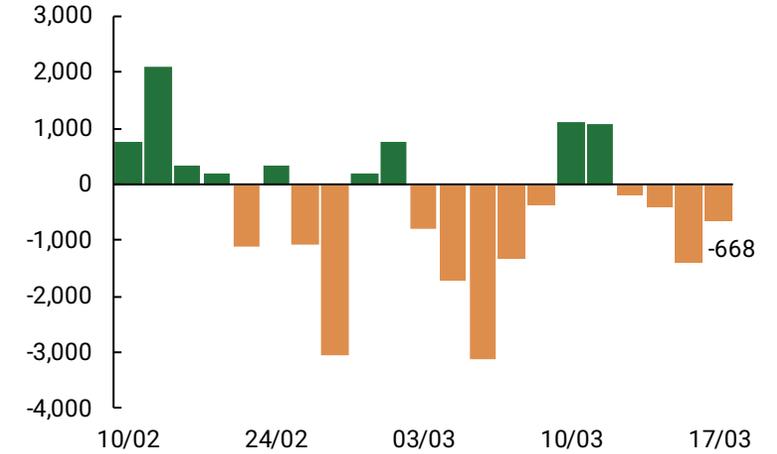
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	GEE	SSB	POW	SHB
%DoD	1.0%	7.0%	0.6%	-0.8%	-1.0%
Giá trị	830	675	269	251	250

## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



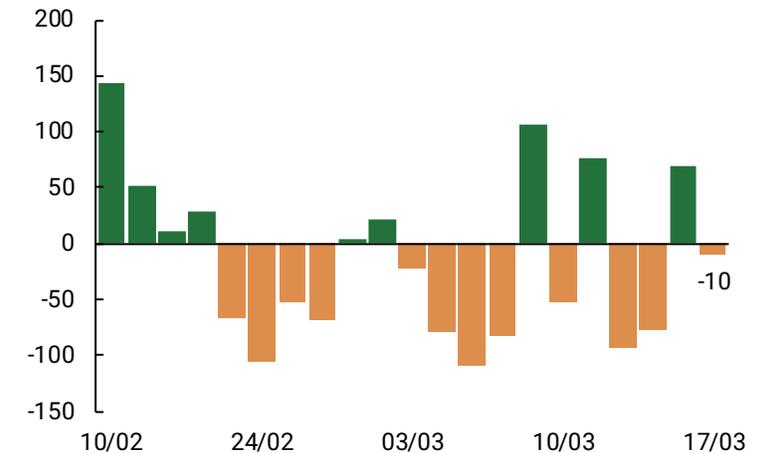
	SHS	PVS	CEO	MBS	IDC
%DoD	1.2%	-4.3%	-1.9%	0.0%	0.0%
Giá trị	245	221	112	108	74

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SHS	LDP	VTV	TIG
%DoD	-3.0%	1.2%	-1.2%	0.0%	1.4%
Giá trị	145	12	3	3	2

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Gravestone Doji, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 | 1580.
- ✓ Kháng cự: 1750 | 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

**Kịch bản:** Nỗ lực phục hồi chưa thành công với mẫu hình nến Doji bia mộ, hàm ý lực cung còn chi phối trên vùng cao. Dù vậy, thanh khoản duy trì mức thấp nên chưa hẳn đây là phiên “bull trap”. Trạng thái vẫn nghiêng về củng cố thêm nền giá sau cú lao dốc trước đó. Hiện kháng cự gần trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1750 và cao hơn là mốc tâm lý 1800 điểm. Trong khi hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1640 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Chỉ số suy yếu ngay khi tiếp cận ngưỡng 1900 điểm, cho thấy áp lực cung vẫn chiếm ưu thế. Thanh khoản duy trì ở mức thấp phản ánh dòng tiền còn thận trọng. Diễn biến hiện tại thiên về kiểm định cung tại vùng kháng cự, chưa mang tính tiêu cực. Thị trường nhiều khả năng tiếp tục tích lũy, củng cố nền giá trong vùng 1850-1900 điểm. Kháng cự cao hơn quanh ngưỡng 1950 điểm, trong khi hỗ trợ đáng chú ý nằm quanh 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>DGC</b>	<b>CUT LOSS</b>	Current price	<b>68.80</b>		P/E (x)	8.6
Exchange	HOSE		Action price	<b>75 - 76</b>		P/B (x)	1.7
Sector	Specialty Chemicals		Selling price	(18/3)	<b>69 - 70</b>	<b>-8.0%</b>	EPS
						ROE	21.3%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

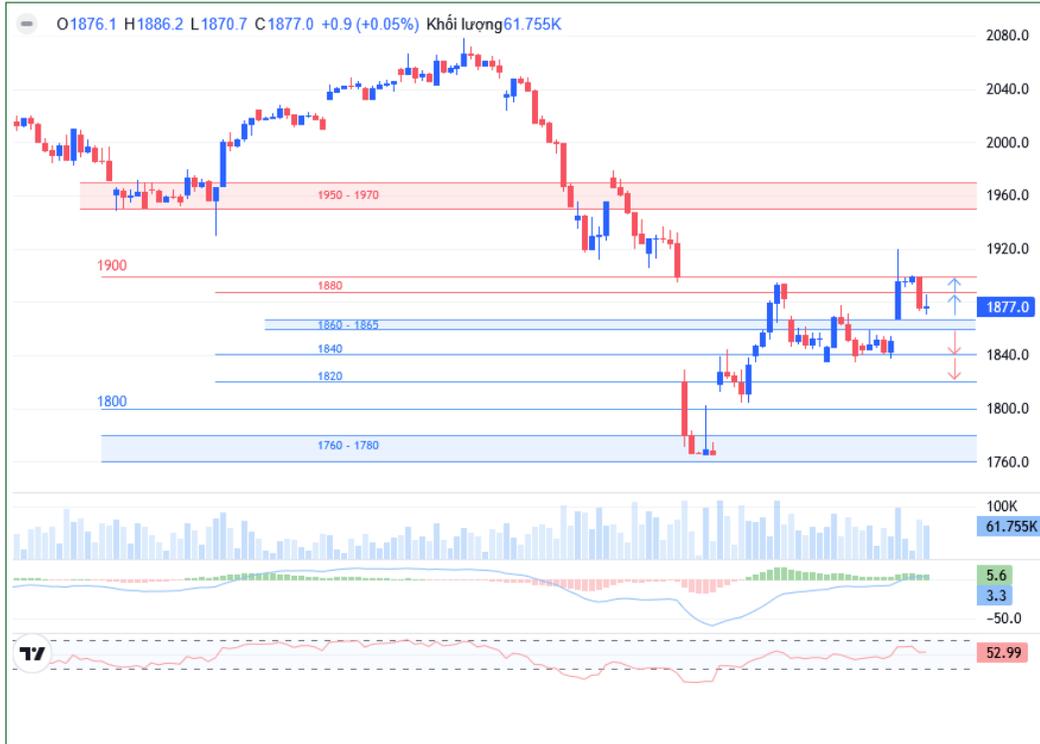
- Giá chạm ngưỡng cắt lỗ.
  - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu
  - Thông tin tác động: Chủ tịch Tập đoàn, ông Đào Hữu Huyền bị khởi tố.
  - Dù vậy, khu vực quanh MA50-ngày có thể hỗ trợ giá ngắn hạn và các tin đồn trước đó trên thị trường đã phần nào phản ánh.
- ➔ Xu hướng tăng vi phạm, tuy nhiên, có thể xuất hiện nhịp hồi kiểm định.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DGC	Cắt lỗ	18/03/2026	68.8	69 - 70	-8.0%	84.0	11.4%	70	-7.2%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	---------------------------	--------------	---------------	----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1877, tăng 25.7 điểm (+1.4%). Giá tăng nhanh đầu phiên, có lúc vượt trên ngưỡng 1900 điểm nhưng đã hạ nhiệt dần về cuối phiên.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu và đã cải thiện lên miền dương, bên cạnh RSI hạ nhiệt nhưng vẫn giữ trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng phục hồi tiếp tục cải thiện. Giá có thể điều chỉnh kỹ thuật kiểm định lại khu vực 1865 – 1870, chiều Long cân nhắc khi trạng thái bật tăng tốt, hoặc có thể tham gia khi giá bứt phá ngưỡng 1886. Chiều Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1860.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1788.1, tăng 19.9 điểm (+1.1%). Độ lệch basis -0.6 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 42 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1775 - 1780, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 điểm.

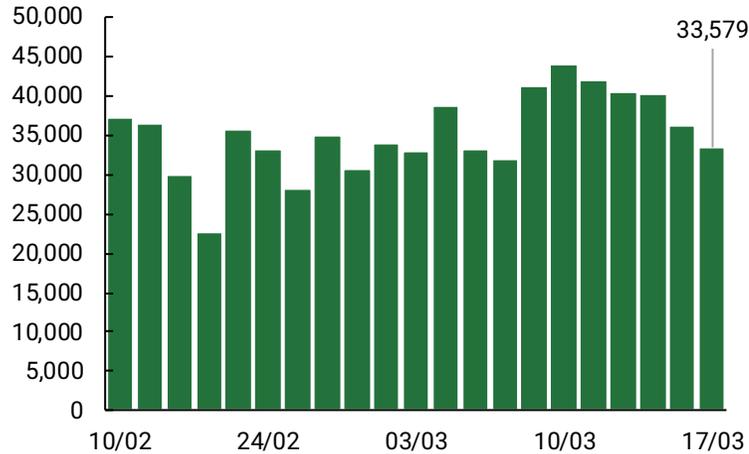
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1870	1885	1860	15 : 10
Long	> 1886	1900	1876	14 : 10
Short	< 1860	1845	1870	15 : 10

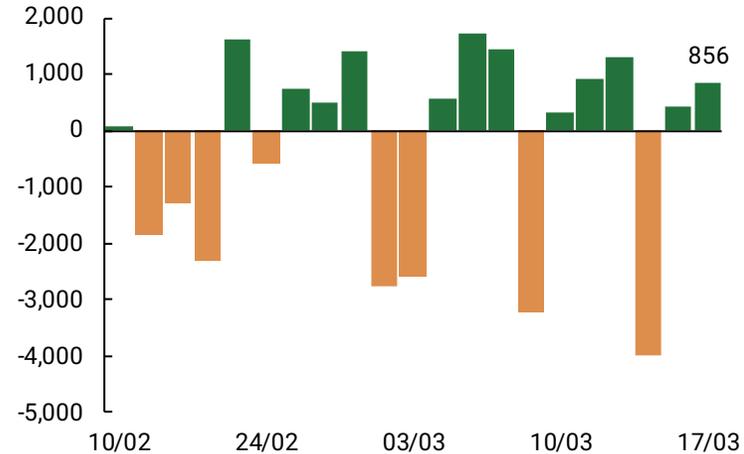
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,879.8	29.7	34	254	1,888.0	-8.2	17/09/2026	184
4111G6000	1,882.8	36.9	147	316	1,880.9	1.9	18/06/2026	93
4111G4000	1,878.8	25.8	6,658	7,317	1,876.0	2.8	16/04/2026	30
4111G3000	1,877.0	25.7	284,363	33,579	1,873.8	3.2	19/03/2026	2
4112G3000	1,788.1	19.9	42	44	1,788.9	-0.8	19/03/2026	2

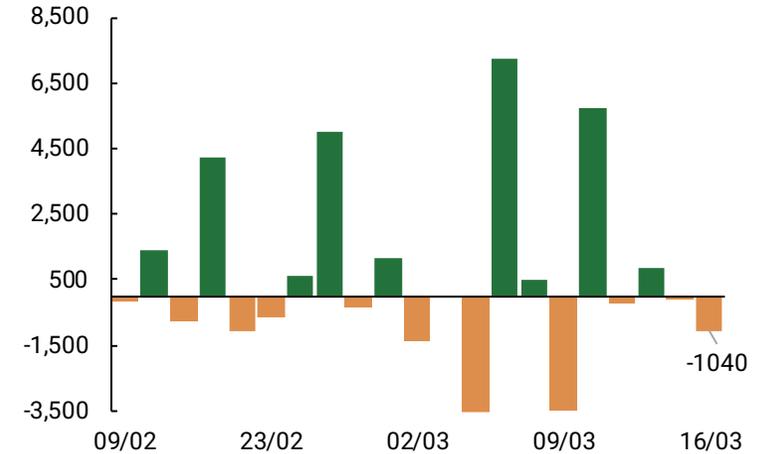
Khối lượng mở (Open interest)



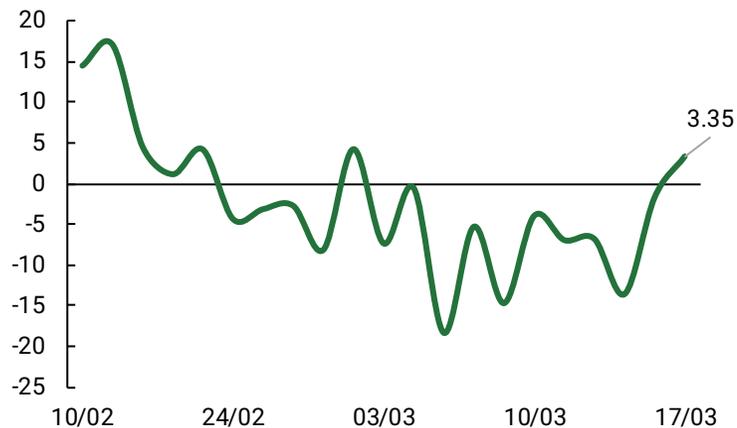
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



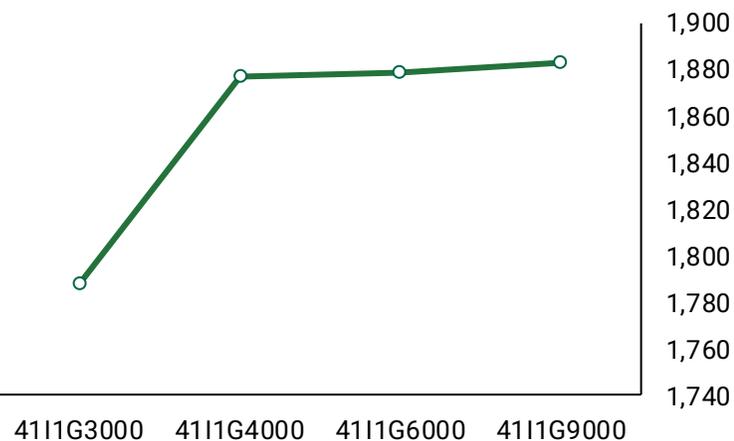
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



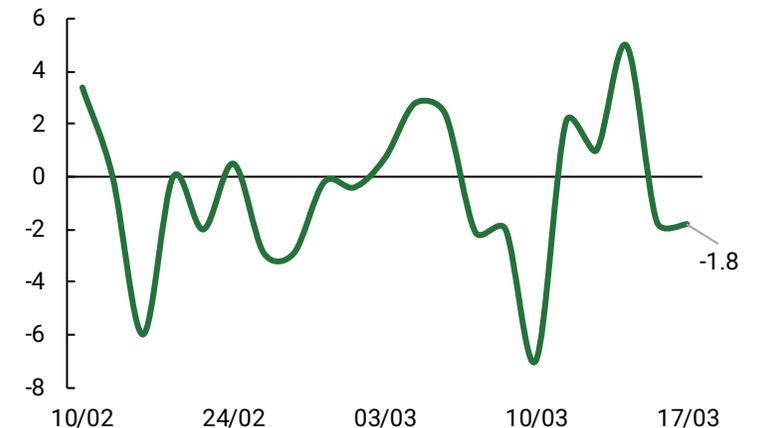
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



### THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/03 Vietnam & US – PMI Index
- 06/03 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 09/03 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/03 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/03 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 13/03 Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu
- 13/03 Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
- 18/03 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 19/03 Mỹ - FED quyết định lãi suất
- 19/03 EU - ECB quyết định lãi suất
- 19/03 Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất
- 19/03 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 20/03 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
- 31/03 Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

**Ngân hàng Trung ương Úc tiếp tục tăng lãi suất lần thứ hai:** Ngân hàng Dự trữ Úc (RBA) hôm 17/3 đã quyết định tăng lãi suất chính sách thêm 0.25 điểm phần trăm, lên mức 4.1% - cao nhất kể từ tháng 4/2025 trong bối cảnh lạm phát vẫn dai dẳng và nguy cơ giá năng lượng tăng do căng thẳng Trung Đông.

**Trung Quốc siết xuất khẩu phân bón, sử dụng kho dự trữ chiến lược:** Theo các nguồn tin, Bắc Kinh đã yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu tạm dừng các lô hàng phân bón hỗn hợp nitơ – kali ra nước ngoài, nhằm ưu tiên nguồn cung trong nước và bảo vệ ngành nông nghiệp. Động thái này diễn ra sau khi chi phí phân bón tăng mạnh do chiến sự Trung Đông và biến động trên thị trường năng lượng.

**Thủ tướng điện đàm với quốc gia khai thác dầu mỏ hàng đầu châu Phi:** Chiều ngày 16/3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã điện đàm với Tổng thống Cộng hòa Angola João Manuel Gonçalves Lourenço, trao đổi về quan hệ song phương Việt Nam – Angola và tình hình quốc tế cùng quan tâm. Trước diễn biến của cuộc xung đột tại Trung Đông hiện nay, Thủ tướng đề nghị Việt Nam - Angola phối hợp thúc đẩy triển khai sớm Biên bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực dầu khí.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**DGC - Khởi tố Chủ tịch Tập đoàn hóa chất Đức Giang:** Bộ Công an đồng thời khởi tố 14 bị can, trong đó, ông Đào Hữu Huyền, Chủ tịch Tập đoàn hóa chất Đức Giang bị khởi tố về 3 tội danh Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng, Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên và Gây ô nhiễm môi trường.

**TAL - Taseco Land mở bán thành công bất động sản quảng trường tại Thái Nguyên:** Taseco Land mở bán thành công 174 căn shophouse tại Central Square Thái Nguyên, khu vực trung tâm và sầm uất. Sản phẩm shophouse hiếm, thu hút dòng khách ổn định từ trụ sở hành chính và sự kiện văn hóa. Công ty đặt mục tiêu doanh thu 13,000 tỷ đồng, lợi nhuận 3,000 tỷ đồng năm 2026, tăng trưởng mạnh so với 2025. Các dự án khác tại Hà Nội, Thanh Hóa, Ninh Bình cũng có kết quả bán hàng tích cực.

**EIB - Eximbank đặt mục tiêu lợi nhuận trên 4,000 tỷ đồng trong năm 2026:** Eximbank ghi nhận huy động vốn tăng gần 18% đạt 232,598 tỷ đồng, dư nợ tín dụng tăng gần 17% lên 228,430 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu vẫn dưới 2%. ĐHCĐ thường niên năm 2026 dự kiến tổ chức ngày 28/4 tại Hà Nội. Trước đại hội, HĐQT nhận đơn từ nhiệm của 4 thành viên HĐQT và 4 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ VIII do lý do cá nhân. Ngoài ra, Eximbank chuyển trụ sở chính từ TP.HCM về Hà Nội tại số 27-29 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm.

**CEO - Kế hoạch lãi 300 tỷ năm 2026:** CEO Group đặt mục tiêu doanh thu 3,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng, tăng lần lượt 2 lần và 1.5 lần so với 2025. Tập đoàn sẽ phát hành hơn 28 triệu cổ phiếu trả cổ tức 5%. Năm 2026, CEO Group tập trung hoàn thiện pháp lý, đẩy nhanh thi công các dự án trọng điểm như Novotel Cam Ranh Resort, KCN Sân bay Tiên Lãng, CEOHome Hana Garden và Sonasea Vân Đồn Harbor City. Thị trường bất động sản có nhiều tín hiệu tích cực nhưng vẫn đối mặt rủi ro từ chính trị, chi phí và nguồn vốn.

**PAN - Nhận chuyển nhượng Bibica Biên Hòa:** Tập đoàn PAN vừa thông qua nghị quyết nhận chuyển nhượng Công ty TNHH Bibica Biên Hòa, đánh dấu diễn biến mới trong thương vụ liên quan tới Bibica.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415